

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

Địa chỉ: 167 Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0239 3 854 398 - Fax: 0239 3 856 821



HADIPHAR

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

Thành phố Hà Tĩnh, tháng 3 năm 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3000104879 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 28 tháng 10 năm 2021
- Vốn điều lệ: 94.614.180.000 đồng
- Mã cổ phiếu: HDP
- Địa chỉ: Số 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại:(0239) 3 854 398 - Số fax: (0239) 3 856 821
- Website: www.hadiphar.vn - E-mail: htp@hadiphar.vn
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Tiền thân của CTCP Dược Hà Tĩnh là Đơn vị Quốc doanh Dược phẩm Hà Tĩnh được thành lập ngày 03/08/1960. Với bề dày truyền thống suốt hơn 60 năm, trải qua những chặng đường phát triển của nền kinh tế đất nước, CTCP Dược Hà Tĩnh đã trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất, cung ứng thuốc chữa bệnh, đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước và phát triển ngành dược, trở thành một thương hiệu có uy tín trong nước và quốc tế.
 - + UBND Tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 500/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND Hà Tĩnh ký ngày 27/10/2004 về việc chuyển Công ty Dược và Thiết bị Y tế Hà Tĩnh thành Công ty cổ phần có vốn điều lệ ban đầu là 5,5 tỷ đồng. Thương hiệu ban đầu là CTCP Dược và Thiết bị Y tế Hà Tĩnh chính thức đi vào hoạt động từ ngày 29/12/2004. Với chiến lược phát triển đúng đắn, Ban lãnh đạo Công ty xác định đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất thuốc chữa bệnh nên từ những năm 2005 Công ty đã khởi đầu bằng dự án “Xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc viên, thuốc kem mỡ” theo tiêu chuẩn GMP-WHO với công suất thiết kế đạt 600 triệu sản phẩm thuốc viên, 2 triệu sản phẩm thuốc kem mỡ và 5 triệu sản phẩm thuốc ống/năm.
 - + Từ năm 2007 đến năm 2021 Công ty thực hiện 12 đợt tăng vốn điều lệ để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh trong đó năm 2017, 2018, 2019, 2021 phát hành cổ phiếu Esop cho cán bộ công nhân viên, thanh toán cổ tức năm 2017, 2018, 2019 bằng cổ phiếu. Đầu tư xây dựng mới Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược đạt chuẩn GMP-

WHO công suất 690 triệu viên/năm và Dự án xây dựng nhà kho đạt tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc GSP tại KCN Bắc Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2018 khởi công xây dựng dự án nhà quản lý chất lượng QA tại Cẩm Vịnh và đưa vào hoạt động từ đầu tháng 7 năm 2019. Năm 2019 xây dựng và đưa vào hoạt động văn phòng làm việc CN Thanh Hóa; Năm 2020 xây dựng và đưa vào hoạt động văn phòng làm việc chi nhánh Nghệ An và chi nhánh Hồ Chí Minh, thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng để phục vụ tốt công tác kinh doanh. Năm 2021 mua đất và nhà cho văn phòng chi nhánh Đà Nẵng.

- + Năm 2013 Nhà máy sản xuất thuốc đông dược tại KCN Bắc Cẩm Xuyên sản xuất lô thuốc đầu tiên để đưa ra thị trường, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh (Hadiphar) trong tương lai. Sản phẩm thuốc do Hadiphar sản xuất đã phân phối rộng khắp cả nước từ các bệnh viện tuyến trung ương đến tuyến cơ sở và xuất khẩu.
- + Trong 5 năm lại đây Doanh thu và lợi nhuận luôn luôn tăng trưởng. Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật đông đảo có năng lực, kinh nghiệm và luôn tâm huyết làm việc xây dựng công ty ngày càng phát triển. Vị thế, thương hiệu Hadiphar ngày càng khẳng định trên thị trường dược Việt Nam và quốc tế.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu chi tiết: Sản xuất, kinh doanh, bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu thuốc chữa bệnh;
- Sản xuất, kinh doanh, bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, hóa chất, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm thuốc, thực phẩm dinh dưỡng, chất tẩy rửa dùng cho người;
- Tư vấn thuốc và sức khỏe, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng,
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu vật tư, trang thiết bị, dụng cụ y tế;
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Sản xuất rượu vang;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: sản xuất đồ uống không cồn;
- Và kinh doanh sản xuất các sản phẩm khác theo qui định của pháp luật;

b. Địa bàn kinh doanh

- Hadiphar hiện là công ty chủ đạo sản xuất cung ứng thuốc, vật tư y tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Có đủ nguồn lực về sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, là nơi thu hút tất cả các nhà phân phối khi vào địa bàn Hà Tĩnh. Ngoài ra, công ty hiện có hệ thống phân phối rộng khắp toàn quốc bao gồm: Chi nhánh Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên đều có cán bộ thị trường quản lý và phát triển địa bàn. Sản phẩm thuốc do công ty sản xuất đã phân phối rộng khắp cả nước và xuất khẩu sang các nước Lào, Campuchia, Myanmar, Nga...
- Bên cạnh đó, để tận dụng lợi thế kinh tế theo vị trí địa lý, Hadiphar cũng thực hiện việc phân phối thuốc của các công ty dược trong nước, các nhà nhập khẩu đồng thời kinh doanh các thiết bị y tế nhằm gia tăng lợi nhuận tối đa cho Hadiphar.
- Hệ thống chi nhánh của CTCP Dược Hà Tĩnh:
 - + Chi nhánh CTCP Dược Hà Tĩnh tại Tp. Hồ Chí Minh
 - + Chi nhánh CTCP Dược Hà Tĩnh tại Hà Nội
 - + Chi nhánh CTCP Dược Hà Tĩnh tại Thanh Hóa
 - + Chi nhánh CTCP Dược Hà Tĩnh tại Nghệ An
 - + Chi nhánh CTCP Dược Hà Tĩnh tại Đà Nẵng
 - + Chi nhánh Dược phẩm Huyện Lộc Hà
 - + Chi nhánh Dược phẩm Huyện Kỳ Anh
 - + Chi nhánh Dược phẩm TP. Hà Tĩnh
 - + Chi nhánh Dược phẩm Huyện Thạch Hà
 - + Chi nhánh Dược phẩm Huyện Cẩm Xuyên
 - + Chi nhánh Dược phẩm Huyện Can Lộc
 - + Chi nhánh Dược phẩm Huyện Nghi Xuân
 - + Chi nhánh Dược phẩm Huyện Đức Thọ
 - + Chi nhánh Dược phẩm Huyện Hương Sơn
 - + Chi nhánh Dược phẩm Huyện Hương Khê
- Nhà máy Sản xuất Thuốc Đông Dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại Cẩm Xuyên - Cụm Công nghiệp - Bắc Cẩm Xuyên, Xã Cẩm Vịnh, Huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.
- Nhà máy sản xuất thuốc Tân Dược đạt tiêu chuẩn GMP – WHO tại 167 Hà Huy Tập,

Phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh.

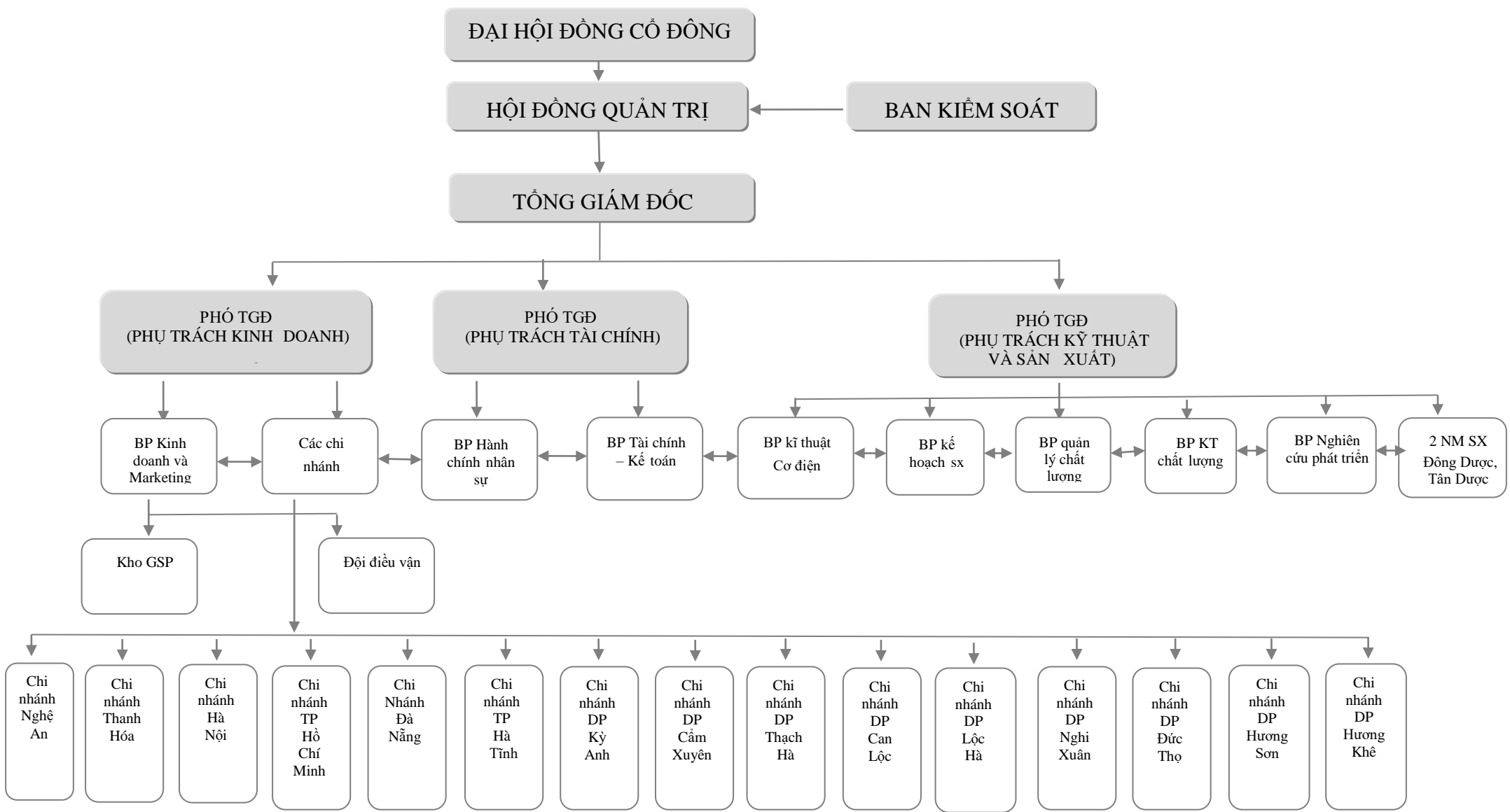
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

❖ Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban Tổng giám đốc
- + Các phòng ban chức năng/ nghiệp vụ chuyên môn

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý: (xem sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý)

❖ Các công ty con, công ty liên kết: CTCP Dược Hà Tĩnh hiện không có công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty mà CTCP Dược Hà Tĩnh đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc nắm giữ cổ phần chi phối; đồng thời, không có công ty khác đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Dược Hà Tĩnh.



Nguồn: Hadiphar

4. Định hướng phát triển

- *Các mục tiêu chủ yếu của công ty:*

- + Thực hiện chiến lược kinh doanh hiệu quả hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe con người.
- + Đặt trọng tâm phát triển sản phẩm mới với chất lượng cao qua việc đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm, đầu tư công nghệ mới, hiện đại.
- + Chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất kinh doanh.

- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- + Đầu tư xây dựng thêm các nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GMP-EU, phấn đấu trở thành công ty mạnh về sản xuất dược phẩm trong tương lai.

- *Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*

- + Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các nhà máy, cơ sở sản xuất của công ty đều áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại với qui trình sản xuất khép kín đạt tiêu chuẩn quốc tế về sản xuất dược phẩm, giảm thiểu tối đa việc tiêu hao nguyên liệu.
- + Nâng cao công tác bảo vệ môi trường, liên tục tìm giải pháp cải thiện môi trường thông qua kết quả báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- + Thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội do cơ quan ban ngành phát động, cũng như tích cực chủ động hưởng ứng các chương trình vì lợi ích cộng đồng, vì lợi ích phát triển xã hội.

5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty

- *Rủi ro về pháp luật:*

Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Dược, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán... và các Văn bản dưới luật. Luật Dược, và các Văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- *Rủi ro cạnh tranh:*

Sự gia nhập ngành của các công ty dược mới làm gia tăng sức ép cạnh tranh trong ngành dược Việt Nam trên thị trường nội địa. Do các hãng dược nước ngoài có lợi thế là tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại nên việc cạnh tranh về chất lượng, chủng loại và giá cả dược phẩm sẽ trở nên khốc liệt hơn. Điều này đòi hỏi Công ty muốn đứng vững và phát triển trong tương lai phải tập trung tăng tốc đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- *Rủi ro về sản phẩm:*

Rủi ro sản phẩm thường là những tổn thất khi tồn đọng thuốc quá hạn sử dụng hay hư hỏng trong quá trình sản xuất, vận chuyển và tiêu thụ. Các rủi ro này hầu như được công ty hạn chế tối đa vì Hadiphar là doanh nghiệp chuyên sản xuất dược phẩm và phân phối trực tiếp đến tay người tiêu dùng, đồng thời Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát định kỳ các kênh phân phối thuốc. Do đó rủi ro về sản phẩm được hạn chế tối đa, đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn đạt chuẩn.

- *Rủi ro hàng giả, hàng nhái:*

Mặt dù Chính phủ luôn có nhiều biện pháp bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa sản xuất trong nước nhưng hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu xuất hiện ngày càng phổ biến và tinh vi trên thị trường. Vấn đề hàng nhái, hàng giả, hàng nhập lậu gây thiệt hại rất lớn tới lợi ích và uy tín của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp trong ngành dược vì các sản phẩm dược phẩm nhái giả và nhập lậu kém chất lượng đe dọa trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng của người sử dụng. Vì vậy Công ty cần phải tự bảo vệ sản phẩm của mình bằng cách nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì, quan tâm hơn đến thương hiệu và đăng ký bản quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

- *Rủi ro về môi trường:*

Các hoạt động phát triển đều tiềm ẩn rủi ro về môi trường ở các mức độ khác nhau. Tùy theo công nghệ sản xuất và năng lực kiểm soát, các rủi ro này có thể xảy ra hoặc không xảy ra trong suốt thời gian hoạt động sản xuất của nhà máy.

Hiện tại Hadiphar đã đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất dược phẩm đạt chuẩn quốc tế như GMP-WHO để hướng đến việc sản xuất và phát triển kinh tế bền vững. Trong đó, một trong những tiêu chí quan trọng là phải bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp cho tương lai. Hadiphar là một trong những đơn vị đi đầu trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, đồng thời đảm bảo gìn giữ môi trường, xây

dựng một Nhà máy xanh cho tương lai nên rủi ro về môi trường được hạn chế tối đa.

- *Rủi ro khác:*

Các rủi ro khác như thiên tai, hạn hán, bão lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường cũng như mua bảo hiểm cho các rủi ro để hạn chế những rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ *Công tác kinh doanh*

- Tổng doanh số mua vào: 234 tỷ đồng

Trong đó:

+ Mua hàng hoá kinh doanh: 76 tỷ đồng

+ Mua nguyên phụ liệu sản xuất: 158 tỷ đồng

- Doanh số bán ra: 352 tỷ đồng trên kế hoạch 380 tỷ đạt gần 93% kế hoạch, tăng 4% so với năm 2020.

- Doanh số hàng sản xuất: 274,5 tỷ đồng trên kế hoạch 300 tỷ, đạt gần 92% so với kế hoạch, tăng 4,5 % so với năm 2020 (năm 2020 đạt 262,9 tỷ).

❖ *Công tác sản xuất*

- Sản lượng sản xuất đạt: 182 tỷ đồng, đạt 91 % so với kế hoạch là 200 tỷ đồng; tăng 4% so với năm 2020 là 175 tỷ đồng.

❖ *Tình hình thực hiện so với kế hoạch*

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu:	352	380	93%
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Doanh thu sản xuất</i>	274,5	300	92%
	<i>Doanh thu hàng thương mại</i>	77,5	80	97%
2	Lợi nhuận trước thuế	12,4	12	103,3%
3	Chi trả cổ tức	10%	8% - 12%	
5	Thu nhập bình quân người/tháng (VNĐ)	7,5	7,5	100%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức danh	SL CPSH	Tỷ lệ %
A	Ban Tổng Giám Đốc			
1	Ông Lê Quốc Khánh	Tổng Giám đốc	1.078.579	11,4%
2	Ông Nguyễn Đăng Phát	Phó Tổng Giám đốc	674.763	7,13%
3	Ông Võ Đức Nhân	Phó Tổng Giám đốc	575.560	6,08%
4	Ông Phạm Vũ Kỳ	Phó Tổng Giám đốc	28.801	0,3%
B	Kế toán trưởng			
1	Ông Nguyễn Đăng Phát	Kế toán trưởng (kiêm Phó TGD)	<i>Như phần Ban TGD</i>	-
C	Cán bộ quản lý do HĐQT phê duyệt		-	-
	Không		-	-

b. Lý lịch tóm tắt các thành viên Ban Tổng Giám đốc

1. Ông LÊ QUỐC KHÁNH

- Sinh năm 1976. Nơi sinh: Hà Tĩnh
- CMND số: 183016232 - Ngày cấp: 21/07/2011 - Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Trần Phú - TP Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Cử nhân Anh văn
- Lý luận: Cao cấp chính trị

2. Ông NGUYỄN ĐĂNG PHÁT

- Sinh năm 1962. Nơi sinh: Hà Tĩnh
- CMND số: 184123460 - Ngày cấp: 03/04/2011 - Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Đại Nài - TP Hà Tĩnh– Tỉnh Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

3. Ông VÕ ĐỨC NHÂN

- Sinh năm: 1976. Nơi sinh: Quảng Bình
- CMND số:191389854 - Ngày cấp: 13/12/2017 - Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1 – Phường Bắc Hà – Thành Phố Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ chuyên khoa I

4. Ông PHẠM VŨ KỲ

- Năm sinh: 1972. Nơi sinh: Hà Tĩnh
- CMND số: 183937174 - Ngày cấp: 05/03/2009 - Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: TDP Hưng Lợi, P.Sông Trí, TX Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ chuyên khoa I.
- Lý luận: Cao cấp chính trị

c. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi gì trong năm 2021.

d. Cán bộ, nhân viên công ty

Tổng số CBCNV đến 31/12/2021 là: 596 người

Trình độ chuyên môn:

- + Đại học và trên Đại học 141 người (1 Thạc sỹ Dược, 1 Thạc sỹ QTKD, 6 DSCK1

và DSCK2, 35 DSDH, còn lại là các đại học khác).

+ Cao đẳng, trung cấp: 408 người (258 DSTH)

+ Còn lại là sơ cấp, công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông

e. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ *Chính sách tiền lương:* Áp dụng thang bảng lương của nhà nước, đồng thời xây dựng thang lương kinh doanh theo kết quả hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị cá nhân. Mức lương bình quân cho khối sản xuất và văn phòng là 7,5 triệu đồng/người/tháng. Đây là mức lương trung bình cao của công ty so với doanh nghiệp cùng ngành trong địa phương.

+ *Chính sách tiền thưởng:* Quỹ tiền thưởng được xây dựng trên hiệu quả kinh doanh của Công ty. Việc thưởng cho người lao động của công ty được xây dựng thành hệ số thưởng, kết hợp giữa hình thức thưởng tập thể và thưởng cá nhân, thưởng định kỳ cuối năm và thưởng đột xuất căn cứ trên việc đánh giá hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị, cá nhân và toàn công ty. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, khen thưởng đột xuất cho CBCNV có thành tích trong lao động sản xuất, kinh doanh. Khen thưởng định kỳ quý, 6 tháng, 1 năm.

+ *Chính sách trợ cấp:* Áp dụng hình thức trợ cấp thôi việc, hưu trí theo quy định của pháp luật về lao động.

+ *Chính sách nghỉ phép:* các ngày nghỉ phép, nghỉ lễ tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản... của người lao động được công ty áp dụng và tuân thủ theo Luật Lao động và giải quyết đầy đủ, kịp thời đúng quy trình, quy định của Luật Bảo hiểm Xã hội.

+ *Chính sách khác:* Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV khối Văn phòng, Xưởng sản xuất, Chi nhánh DP Thành phố và các chi nhánh trong toàn công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2021 mua sắm nhà văn phòng và đưa vào hoạt động chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Hồ Chí Minh đưa về hoạt động tại văn phòng mới của chi nhánh. Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Đặc biệt công ty đã triển khai chính thức phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP giai đoạn 2 và triển khai quản lý hệ thống phân phối DMS, nâng cao công tác quản trị nguồn lực doanh nghiệp.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng(+)/giảm(-)
1. Tổng giá trị tài sản	232.102.056.076	246.888.617.749	+6,37%
2. Vốn chủ sở hữu	111.417.242.881	118.231.595.742	+ 6,12%
3. Doanh thu thuần	329.969.032.164	346.665.310.548	+ 5,06%
4. Lợi nhuận từ hoạt động KD	9.192.961.128	12.236.891.186	+33,11%
5. Lợi nhuận khác	-423.460.823	164.116.012	
6. Lợi nhuận trước thuế	8.769.500.305	12.401.007.198	+41,41%
7. Lợi nhuận sau thuế	7.260.657.345	9.523.487.261	+31,17%
8. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	99,29%	99,35%	+0,06%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,22	1,23
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,71	0,58
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,52	0,52
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,07	1,08
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	4,58	3,82
+ Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ)	Lần	1,46	1,45

Các chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2,2%	2,75%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu BQ	%	6,68%	8,26%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản BQ	%	3,22%	3,98%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	2,79%	3,53%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 9.461.418 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.461.418 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 450.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông CTCP Dược Hà Tĩnh theo danh sách chốt tại ngày 25/03/2022 (Danh sách do VSD cung cấp)

Stt	Họ và tên	SL cổ đông	SLCP	Tỷ lệ % sở hữu
I	Cổ đông trong nước	667	9.446.912	99,85%
	Tổ chức	05	452.760	4,79%
	Cá nhân	662	8.994.152	95,06%
II	Cổ đông nước ngoài	03	14.506	0,15%
	Tổ chức	01	13.176	0,14%
	Cá nhân	02	1.330	0,01%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		670	9.461.418	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm công ty thực hiện

phát hành 450.000 cổ phiếu ESOP có mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu cho CBCNV tăng vốn thêm 4.500.000.000 đồng. Tổng số lượng cổ phần lưu hành tại ngày 31/12/2021 là: 9.461.418 cổ phần tương ứng vốn điều lệ: 94.614.180.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác:

- Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: Không có
- Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

❖ Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- + Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: khoảng 3.000 tấn/năm.
- + Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

❖ Tiêu thụ năng lượng

- + Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện năng tiêu thụ 1.800.000kw/năm
- + Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

❖ Tiêu thụ nước: Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm

- + Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty cấp nước Hà Tĩnh cung cấp nguồn nước, hàng năm tiêu thụ khoảng 30.000 m³/năm.
- + Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

❖ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- + Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- + Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

❖ Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

tt	Tiêu chí phân loại		Số người
1	Phân theo giới tính	Nam	186
2		Nữ	410
	Tổng cộng		596
1	Phân theo trình độ	Đại học, sau đại học	141
2		Cao đẳng, trung cấp, trung học chuyên nghiệp	408
3		Lao động phổ thông	47
	Tổng cộng		596

- ❖ Số lượng lao động hàng năm bình quân khoảng 596 lao động; Mức lương bình quân công ty áp dụng theo thang bảng lương của nhà nước, đồng thời xây dựng thang lương kinh doanh theo kết quả hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị cá nhân.
- ❖ Mức lương bình quân cho khối sản xuất và văn phòng là 7.500.000 đồng/người /tháng. Đây là mức lương trung bình cao của công ty so với doanh nghiệp cùng ngành trong địa phương.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Chính sách tiền thưởng: Quỹ tiền thưởng được xây dựng trên hiệu quả kinh doanh của Công ty. Việc thưởng cho người lao động của công ty được xây dựng thành hệ số thưởng, kết hợp giữa hình thức thưởng tập thể và thưởng cá nhân, thưởng định kỳ cuối năm và thưởng đột xuất căn cứ trên việc đánh giá hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị, cá nhân và toàn công ty.
- Chính sách trợ cấp: Áp dụng hình thức trợ cấp thôi việc, hưu trí theo quy định của pháp luật về lao động. Trợ cấp đột xuất cho cán bộ công nhân viên do hoàn cảnh ốm đau, thiên tai, lũ lụt...
- Chính sách nghỉ phép, nghỉ lễ tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản... của người lao động được công ty áp dụng và tuân thủ theo Luật Lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Chính sách đào tạo: Khuyến khích, hỗ trợ thời gian và kinh phí đối với người lao

động tự đào tạo, nâng cao trình độ (trung cấp lên đại học; đại học lên cao học), kết hợp với hình thức đào tạo tại công ty thông qua các khoá hoạch nghiệp vụ ngắn hạn ...Ngoài ra, HADIPHAR tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên đi thực tế, khảo sát thị trường tiềm năng, đồng thời thường xuyên cho cán bộ, nhân viên tham gia các triển lãm, hội chợ du lịch trong nước và quốc tế nhằm củng cố, nâng cao kiến thức thực tế.

- Trong năm công ty thường xuyên tổ chức đào tạo theo chuyên đề cho CBCNV trong công ty, bao gồm các khóa đào tạo nội bộ và tham dự các khóa huấn luyện đào tạo bên ngoài với chuyên đề về tiêu chuẩn GMP, ISO, PCCC, ATLD, BHXH...

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Người lao động được công ty cử đi học chuyên môn nghiệp vụ nâng cao để đáp ứng nhu cầu công việc. Hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần kinh phí để người lao động có nhu cầu tự nguyện tham gia các lớp học đào tạo về dược như: đào tạo trung cấp dược, đào tạo đại học dược, đào tạo về trình độ chính trị... để tự nâng cao kiến thức chuyên môn của mình.

❖ ***Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:*** Công ty luôn thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa HĐQT, Đảng ủy, Ban Tổng giám đốc và các tổ chức xã hội phối hợp hoạt động có hiệu quả và thiết thực như tham gia xây dựng nông thôn mới, tài trợ các chương trình xóa đói giảm nghèo, khuyến học, đóng nộp các loại quỹ, tham gia các công tác từ thiện...

❖ ***Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:*** Trong năm công ty chưa tham gia vào hoạt động thị trường vốn xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021:

Năm 2021 là năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh covid và cách ly xã hội: Kênh bán hàng ETC phân phối trong cơ sở điều trị chiếm doanh thu từ 30-40% của Công ty bị giảm mạnh do bệnh viện không có bệnh nhân. Kênh bán hàng OTC cũng giảm mạnh do cách ly, giãn cách xã hội; Khó khăn trong vận chuyển và phân phối thuốc, chi phí tăng cao; Hàng hóa kinh doanh bị thiếu do vận chuyển, nhập khẩu, cách ly và giãn cách xã hội, hàng hóa lên giá. Bên cạnh những khó khăn đó công ty cũng có rất nhiều thuận lợi: Hệ thống mạng lưới phân phối của Công ty ổn định, nhân sự tốt; Đội ngũ cán bộ khoa học đã sản xuất ra được các sản phẩm chống dịch và sản phẩm mới phù hợp với tình hình dịch bệnh như Orezol pluzz, Multinfran, Infa –

Ralgan...; Hàng hóa của công ty khẳng định được thương hiệu và chất lượng trên thị trường và người tiêu dùng; Chi nhánh Đà Nẵng được đưa vào hoạt động kịp thời; Xuất khẩu hàng hóa; Xây dựng và vận hành hệ thống marketing online và bán hàng online; Xe cộ vận chuyển được trang bị đầy đủ nên việc vận chuyển hàng hóa thuận lợi hơn. Vượt qua được những khó khăn đó Công ty đạt được những kết quả khả: Doanh thu đạt gần 93% kế hoạch và doanh thu hàng sản xuất đạt 92% kế hoạch. Các chỉ tiêu cơ bản gần đạt kế hoạch đề ra, hàng sản xuất vẫn giữ vững doanh số, nộp thuế đầy đủ, lợi nhuận chi trả cổ tức và các quỹ đầy đủ, chế độ bảo hiểm, quyền lợi người lao động đúng quy định, tham gia đầy đủ các vấn đề an sinh xã hội (quỹ đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, ủng hộ lũ lụt...), nông thôn mới, túi thuốc F0...

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Sản phẩm Tâm diệu vương là 1 trong 70 sản phẩm xuất sắc được trao giải thưởng Huy chương vàng vì sức khỏe cộng đồng.
- Năm 2021 hoàn thiện đề tài khoa học cấp tỉnh “nghiên cứu bào chế viên ích trí Hadiphar hỗ trợ điều trị sa sút trí tuệ từ thảo dược tại địa phương”.

3. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản CTCP Dược Hà Tĩnh tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VNĐ

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
1. Tài sản cố định hữu hình	195.051.140.820	73.629.775.167	-
Nhà cửa vật kiến trúc	104.643.551.350	52.143.508.045	49,83%
Máy móc thiết bị	77.578.286.771	16.209.507.635	20,89%
Phương tiện vận tải	12.829.302.699	5.276.759.487	41,13%
2. Tài sản cố định vô hình	19.784.754.000	19.473.799.995	-
Quyền sử dụng đất	17.297.122.000	17.297.122.000	100,00%
Phần mềm máy vi tính	2.487.632.000	2.176.677.995	87,5%
Tổng cộng	214.835.894.820	93.103.575.162	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của Hadiphar.

b. Tình hình nợ phải trả

❖ Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	01/01/2021	31/12/2021
I. Vay và nợ ngắn hạn	109.868.893.425	118.234.566.854
Phải trả người bán ngắn hạn	47.531.954.710	54.957.853.947
Người mua trả tiền trước	3.221.339.514	7.554.515.823
Thuế và các khoản khác phải nộp NN	1.413.441.398	1.766.228.566
Phải trả người lao động	7.744.042.637	7.602.377.434
Chi phí phải trả ngắn hạn	5.554.044.450	3.441.663.727
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	16.363.637
Phải trả ngắn hạn khác	5.358.262.188	5.642.075.614
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	38.020.353.113	36.510.732.691
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.025.455.415	742.755.415
II. Vay và nợ dài hạn	10.308.047.307	10.308.047.307
Phải trả dài hạn khác	51.000.000	51.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9.804.951.117	9.507.767.117
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	452.096.190	411.554.216
Tổng nợ	120.176.940.732	128.204.888.187

Nguồn: BCTC kiểm toán 2021 của Hadiphar

❖ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	01/01/2021	31/12/2021
I. Phải thu ngắn hạn	72.102.962.879	62.549.781.483
Các khoản phải thu ngắn hạn của KH	64.506.396.246	58.176.969.287
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.784.574.532	2.307.213.987
Phải thu ngắn hạn khác	3.811.992.101	2.065.598.209

Chỉ tiêu	01/01/2021	31/12/2021
II. Phải thu dài hạn	517.617.059	230.456.940
Phải thu dài hạn khác	517.617.059	230.456.940
Tổng cộng	72.620.579.938	62.780.238.423

Nguồn: BCTC kiểm toán 2021 của Hadiphar

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

❖ Công tác Quản lý chất lượng:

- Giám sát và quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất của hai nhà máy hoạt động theo tiêu chuẩn GMP-WHO, đảm bảo sản xuất thuốc 100% đạt chất lượng trước khi đưa ra thị trường.
- Trong năm, bộ phận đã tiến hành xây dựng được 12 loại chất chuẩn làm việc, tiết kiệm được rất nhiều kinh phí mua chất chuẩn đối chiếu phân tích.
- Thực hiện nâng cấp và áp dụng quản lý theo tiêu chuẩn Iso 9001:2015 vào công tác sản xuất, kinh doanh hàng ngày, cải thiện nâng cao hiệu quả công việc, chống lãng phí trong sản xuất và kinh doanh.
- Hoàn thành đánh giá ISO vật tư y tế 13485.
- Đã kiểm định và hiệu chuẩn các thiết bị phân tích theo kế hoạch đề ra của năm 2021. Ban hành lại một số quy trình quản lý TBPT không còn phù hợp.
- Tiến hành thu gom chất thải nguy hại tại 2 nhà máy hoàn thành báo cáo chất thải nguy hại đến Sở Tài nguyên môi trường.
- Đã thay đổi được nhiều phương pháp kiểm nghiệm mới giảm thiểu quá trình phân tích.
- Đưa vào hoạt động phần mềm ERP giai đoạn 2 gồm các module: Quản lý ngân sách, hồ sơ lô sản xuất, hồ sơ kiểm nghiệm điện tử, kế hoạch sản xuất cung ứng nguyên vật liệu.

❖ Công tác nghiên cứu:

- Trong năm Bộ Phận NCPT đã nghiên cứu và triển khai sản xuất 18 sản phẩm mới cho công ty. Ổn định, cải tiến chất lượng, giảm giá thành và hạn chế lãng phí một số sản phẩm chưa ổn định
- Bảo vệ nghiệm thu thành công đề tài nghiên cứu khoa học: “nghiên cứu bào chế

viên ÍCH TRÍ HADIPHAR hỗ trợ điều trị sa sút trí tuệ từ thảo dược tại địa phương”.

– Phối hợp với các bộ phận khác để kiểm tra, giám sát các sản phẩm triển khai trong nhà máy.

❖ **Công tác cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm:**

– Xây dựng và áp dụng quy trình quản lý sai lệch, quản lý rủi ro trong sản xuất. Cải tiến quy trình sản xuất một số sản phẩm nhằm tạo ra năng suất lao động, mang lại nhiều lợi nhuận.

– Xây dựng, cải tiến lại quy trình nấu cao, cô cao, cách tính lượng cao, giúp sản xuất ổn định giữa các mẻ, tăng sự đồng nhất giữa các lô, giảm thiểu rủi ro về chất lượng.

– Kết hợp chặt chẽ giữa xưởng sản xuất Tân dược, Đông dược và BP cơ điện đã có nhiều sáng kiến cải tiến máy móc thiết bị giúp tiết kiệm được rất nhiều công lao động và rút ngắn thời gian sản xuất.

❖ **Công tác đăng ký sản phẩm mới:**

– Cục Quản lý dược cấp số cho 11 số đăng ký thuốc, gia hạn hiệu lực 12 tháng đối với 68 sản phẩm trong đó có nhiều sản phẩm quan trọng.

– Nộp 14 bộ hồ sơ đăng ký mới, 30 bộ cập nhật và gia hạn 5 năm.

– Sở Y tế cấp 3 số mỹ phẩm, cấp mới cho 8 sản phẩm đăng ký thiết bị y tế.

– Cục an toàn thực phẩm cấp 6 số thực phẩm chức năng.

– Nghiên cứu và đưa ra thị trường 18 sản phẩm mới trong đó có một số sản phẩm đưa ra kịp thời phục vụ công tác phòng chống dịch hiệu quả và nâng cao doanh số cho công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, tiêu chuẩn về hệ thống xử lý nước, nước thải; trồng cây xanh và vệ sinh môi trường, được cơ quan chuyên môn thẩm định và cấp phép.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Các chính sách chung về lao động được công ty tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật về lao động, đảm bảo về môi

trường lao động và nâng cao thu nhập cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, phong trào của Công đoàn. Phát động CBCNV hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, tích cực lao động sản xuất giành nhiều thành tích cao ngay từ đầu năm.

- Tích cực tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nông thôn mới...

- Công ty cùng chung tay đẩy lùi dịch covid 19 với việc phát các túi thuốc F0 hỗ trợ người bị nhiễm covid 19.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Các thành viên HĐQT có sự đoàn kết, thống nhất cao trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường song song với các hoạt động phát triển lợi ích xã hội.

- HĐQT đã bám sát nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, chỉ đạo ban Tổng giám đốc triển khai có hiệu quả công tác sản xuất kinh doanh, xây dựng thương hiệu Hadiphar: Đã hoàn thành đạt các chỉ tiêu cơ bản của nghị quyết đại hội cổ đông năm 2021.

- HĐQT đã bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo thay thế và bổ sung phục vụ công tác quản lý.

- Thực hiện việc quản trị doanh nghiệp và giám sát hoạt động SXKD của Ban điều hành và cán bộ quản lý nhằm minh bạch trong quản lý kinh tế và tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường quản lý các chi phí, công nợ, giá cả nguồn vốn, thực hiện nghiêm túc các quy định của ngành và pháp luật của nhà nước.

Một số chỉ tiêu kinh doanh đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	352	380	93%
2	Lợi nhuận trước thuế	12,4	12	103,3%
3	Chi trả cổ tức	10%	8% - 12%	
4	Thu nhập bình quân người/ tháng (VNĐ)	7,5	7,5	100%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

– Về hoạt động giám sát, điều hành được thực hiện theo đúng luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... Tất cả các chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, các báo cáo vướng mắc, khó khăn đều được HĐQT quán triệt chỉ đạo xử lý dứt điểm tránh những rủi ro, thiệt hại xảy ra.

– Hầu hết thành viên HĐQT đều thuộc Ban Tổng giám đốc nên việc báo cáo cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc cho HĐQT được thuận lợi.

– HĐQT giám sát việc thực hiện, triển khai Nghị quyết, quyết định liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, nhân sự, quản lý phù hợp với Điều lệ, quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

3. Đánh giá phối hợp hoạt động HĐQT- Ban Kiểm soát và cổ đông:

– Việc phối hợp với ban kiểm soát và cổ đông: HĐQT tổ chức họp định kỳ, đột xuất đều có sự tham gia của ban kiểm soát và bộ phận quản lý cổ đông nhằm giải đáp, điều chỉnh kịp thời những ý kiến, thắc mắc của thành viên ban kiểm soát và cổ đông.

– HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2021, HĐQT cùng Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các đơn vị, bộ phận đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022:

- Tổng doanh thu: 380 tỷ đồng, trong đó kế hoạch doanh thu hàng sản xuất 300 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 15 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế 12 tỉ đồng.
- Trả cổ tức: 8 - 10% / năm
- Thu nhập bình quân phần đầu đạt 8 triệu đồng/người/tháng.
- Nghiên cứu mua đất xây dựng các chi nhánh nội và ngoại tỉnh của Công ty khi có điều kiện: CN Hà Nội, CN Hương Khê và các vùng miền....
- Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ tăng năng lực sản xuất.
- Triển khai đăng ký đề tài mới năm 2023.

5. Định hướng chiến lược của công ty trong tương lai:

- Thu hút nhân sự trình độ cao để quản trị và phát triển doanh nghiệp; vận dụng các chính sách của Doanh nghiệp khoa học công nghệ, nghiên cứu ra các sản phẩm thuốc có giá trị chữa bệnh cao, giá trị gia tăng lớn; đầu tư nuôi trồng cây con dược liệu cung ứng cho Nhà máy Đông dược tại khu CN-TTCN Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác sản xuất kinh doanh và xuất khẩu, phát triển theo hai hướng: chiều sâu và chiều rộng. Phát triển và xây dựng hệ thống phân phối toàn quốc, xây dựng thương hiệu Hadiphar và xây dựng cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến chấp nhận toàn phần: “ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Xem BCTC đã kiểm toán năm 2021 của CTCP Dược Hà Tĩnh (đính kèm)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ QUỐC KHÁNH